DANH SÁCH THÔN THIỆN NỘ

STT	SỐ TỜ BẢN ĐỒ	TỜ 3 CẤP	SỐ THỨ TỰ THỬA	MÃ XÃ	IỤC ĐÍCH SỬ DỤN	DIỆN TÍCH	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	Thôn cũ	Ghi chú
1928	61	1	299	18673	ONT	18296,6	UBND xã	Thiện Nộ	
2729	112	33	36	18673	CLN	59522,5	Nguyễn Tiến Thường	Thiện Nộ	
3351	157	49	14	18673	ONT+CLN	409,0	Phạm Thị Thi	Thiện Nộ	
3347	157	49	185	18673	ONT	696,7	Nguyễn Thị Tông	Thiện Nộ	
3348	157	49	28	18673	ONT	139,6	Phạm Thị Quyền	Thiện Nộ	
3344	157	49	29	18673	ONT	147,5	Văn	Thiện Nộ	
3345	157	49	30	18673	ONT	345,7	Đinh Thị Lộc	Thiện Nộ	
3350	157	49	34	18673	ONT	135,0	Nguyễn Thị Chinh	Thiện Nộ	
3346	157	49	35	18673	ONT	127,5	Nguyễn Thị Hoa	Thiện Nộ	
3338	157	49	38	18673	ONT+CLN	311,3	Trần Thị Hường	Thiện Nộ	
3337	157	49	39	18673	ONT	875,9	Nguyễn Thị Quế	Thiện Nộ	
3341	157	49	55	18673	ONT	792,8	Hoàng Thị Tâm	Thiện Nộ	
3339	157	49	72	18673	ONT	615,5	Hoàng Thị Châu	Thiện Nộ	
3340	157	49	75	18673	ONT	397,3	Phạm Hồng Vĩnh	Thiện Nộ	
3353	157	49	8001	18673	ONT	219,4	Nguyễn Thị ư	Thiện Nộ	
3349	157	49	8003	18673	ONT	1046,1	Trần Xuân Lĩnh	Thiện Nộ	
3352	157	49	85	18673	ONT	1453,5	Phan Thị Xuân	Thiện Nộ	
3343	157	49	87	18673	ONT	1466,7	Lê Thị Phượng	Thiện Nộ	
3359	158	50	17	18673	ONT	569,0	Nguyễn Thị Hiền	Thiện Nộ	
3361	158	50	20	18673	ONT	816,1	Võ Thị Vinh	Thiện Nộ	
3354	158	50	23	18673	ONT	1548,4	Nguyễn Văn Cương	Thiện Nộ	
3355	158	50	30	18673	ONT	1365,5	Nguyễn Thị Hinh	Thiện Nộ	
3358	158	50	34	18673	ONT	1514,0	Nguyễn Hồ	Thiện Nộ	
3362	158	50	47	18673	ONT	767,6	Nguyễn Thị Hoa	Thiện Nộ	
3356	158	50	52	18673	ONT	872,5	Nguyễn Thị Chương	Thiện Nộ	
3357	158	50	74	18673	ONT	945,1	Lê Thị Lưu	Thiện Nộ	
3360	158	50	8000	18673	ONT	237,7	Trần Thị Bình	Thiện Nộ	
3420	164	56	112	18673	ONT	754,7	Nguyễn Thị Oanh	Thiện Nộ	
3423	164	56	22	18673	ONT	239,3	Phan Thi Tiết	Thiện Nộ	
3431	164	56	3000	18673	ONT	908,0	Phạm Trung Sơn	Thiện Nộ	
3421	164	56	3001	18673	ONT	323,5	Nguyễn Thị Hiển	Thiện Nộ	
3429	164	56	55	18673	ONT	1444,7	Lưu Thị Huyên	Thiện Nộ	
3425	164	56	7	18673	ONT	233,6	Nguyễn Thị Phương	Thiện Nộ	

3428	164	56	80	18673	ONT	1226,5	Đậu Thị Mỹ	Thiện Nộ	
3424	164	56	88	18673	ONT	3256,1	Lê Đình Nam	Thiện Nộ	
3433	165	57	113	18673	ONT+CLN	1511,0	Nguyễn Văn Sơn	Thiện Nộ	
3435	165	57	161	18673	ONT	414,8	Nguyễn Công Nhân	Thiện Nộ	
3446	165	57	20	18673	ONT	156,3	Lê Đình Luyện	Thiện Nộ	
3437	165	57	245	18673	ONT	546,5	Phạm Hồng Tịnh	Thiện Nộ	
3440	165	57	2	18673	ONT	1191,8	Phạm Thị Diện	Thiện Nộ	
3438	165	57	3	18673	ONT	1662,1	Nguyễn Công Đại	Thiện Nộ	
3444	165	57	74	18673	ONT	438,7	Nguyễn Thị Hắn	Thiện Nộ	
3441	165	57	89	18673	ONT	857,4	Vũ Đình Muộc	Thiện Nộ	
3500	173	65	16	18673	ONT	308,6	Nguyễn Thị Diệu	Thiện Nộ	
3504	173	65	17	18673	ONT	2446,9	Nguyễn Thị Đệ	Thiện Nộ	
3501	173	65	19	18673	ONT	387,0	Nguyễn Thị Diệu	Thiện Nộ	
3505	173	65	20	18673	ONT	395,1	Trần Huy Công	Thiện Nộ	
3503	173	65	21	18673	ONT	992,2	Nguyễn Trọng Xanh	Thiện Nộ	
3498	173	65	2	18673	ONT	1274,8	Nguyễn Thị Khắch	Thiện Nộ	
3502	173	65	3	18673	ONT	472,8	Lê Thị Hà	Thiện Nộ	
3499	173	65	64	18673	ONT	538,7	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3512	174	66	103	18673	ONT	204,4	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3509	174	66	106	18673	ONT	171,0	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3514	174	66	107	18673	ONT	170,7	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3521	174	66	108	18673	ONT	170,5	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3520	174	66	109	18673	ONT	170,2	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3515	174	66	111	18673	ONT	170,2	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3510	174	66	112	18673	ONT	170,0	Vắng chủ	Thiện Nộ	
3507	174	66	18	18673	ONT+CLN	2450,6	Nguyễn Thị Bảy	Thiện Nộ	
3508	174	66	30	18673	ONT+CLN	1473,8	Hoàng Duy Cường	Thiện Nộ	
3519	174	66	37	18673	ONT	2177,7	Hoàng Thị Hoài	Thiện Nộ	
3517	174	66	78	18673	ONT	193,7	Đinh Thị Hải	Thiện Nộ	
3518	174	66	80	18673	ONT+CLN	187,1	Phan Đình Thành Trung	Thiện Nộ	
3513	174	66	81	18673	ONT	190,4	Đinh Thị Hải	Thiện Nộ	
3525	175	67	15	18673	ONT	2168,8	Nguyễn Thị Sửu	Thiện Nộ	
3526	175	67	16	18673	ONT	1345,6	Nguyễn Tiến Ngọ	Thiện Nộ	
3528	175	67	28	18673	ONT	3824,8	Võ Thị Tâm	Thiện Nộ	
3522	175	67	73	18673	ONT	956,9	Nguyễn Thị Hiếu	Thiện Nộ	
3523	175	67	8001	18673	ONT	336,0	Hoàng Kim Hoan	Thiện Nộ	

3527	175	67	8002	18673	ONT	336,2	Lê Đình Tiến	Thiện Nộ	
3524	175	67	8	18673	ONT	4752,9	Nguyễn Văn Thắng	Thiện Nộ	
3530	175	67	96	18673	ONT	1577,1	Nguyễn Văn Thắng	Thiện Nộ	
3297	156	48	203	18673	ONT	227,0	ễng Bình	Mỹ Am	
3321	156	48	204	18673	ONT	225,1	Nguyễn Văn Như	Mỹ Am	
3315	156	48	225	18673	ONT	516,5	Trần Quốc Quý	Mỹ Am	
3322	156	48	22	18673	ONT	121,7	Chu Thị Quang	Mỹ Am	
3328	156	48	239	18673	ONT	448,3	Lê Thị Nhâm	Mỹ Am	
3331	156	48	23	18673	ONT	150,6	Chu Thị Quang	Mỹ Am	
3305	156	48	250	18673	ONT	1079,1	Trần Văn Quyền	Mỹ Am	
3299	156	48	3004	18673	ONT	512,7	Nguyễn Đình Nam	Mỹ Am	
3312	156	48	30	18673	ONT	189,2	Phạm Văn Nụng	Mỹ Am	
3329	156	48	323	18673	ONT	193,2	Phan Văn Gia Hưng	Mỹ Am	
3332	156	48	40	18673	ONT	482,4	Đậu Thị Nguyệt	Mỹ Am	
3317	156	48	41	18673	ONT	258,1	Nguyễn Thị Khương	Mỹ Am	
3298	156	48	421	18673	ONT+CLN	102,8	Vắng chủ	Mỹ Am	
3313	156	48	42	18673	ONT	249,4	Trần Hữu Lệ	Mỹ Am	
3302	156	48	43	18673	ONT+CLN	273,2	Mai Thị Văn	Mỹ Am	
3323	156	48	44	18673	ONT	257,3	Nguyễn Thị Cảnh	Mỹ Am	
3333	156	48	45	18673	ONT	252,6	Phạm Thị Chấn	Mỹ Am	
3334	156	48	50	18673	ONT	257,2	Hoàng Thị Ngân	Mỹ Am	
3316	156	48	52	18673	ONT	246,6	Hoàng Thị Ngân	Mỹ Am	
3307	156	48	65	18673	ONT	552,0	Lê Thị Vinh	Mỹ Am	
3324	156	48	66	18673	ONT	114,4	Dương Thị Huệ	Mỹ Am	
3303	156	48	70	18673	ONT	214,8	trần Thị Nhự	Mỹ Am	
3330	156	48	8000	18673	ONT	57,0	Phạm Văn Tụn	Mỹ Am	
3336	156	48	8001	18673	ONT	91,1	Hoàng Thị Liên	Mỹ Am	
3314	156	48	83	18673	ONT	143,9	Chu Thị Liêm	Mỹ Am	
3300	156	48	8	18673	ONT	279,6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Mỹ Am	
3310	156	48	9	18673	ONT	345,1	Biện Văn Khánh	Mỹ Am	
3478	170	62	32	18673	ONT	2928,5	Nguyễn Thị Lý	Thanh Sơn	
3486	170	62	36	18673	ONT	114,0	Bùi Thị Huệ	Thanh Sơn	
3483	170	62	8000	18673	ONT	1667,1	Chu Thị Diệu	Thanh Sơn	
3488	171	63	21	18673	ONT	3354,3	Lê Thị Phương	Thanh Sơn	
3487	171	63	41	18673	ONT	2729,7	Nguyễn Thị Hiền	Thanh Sơn	
3493	172	64	30	18673	ONT	1499,6	Nguyễn Thị Hiển	Thanh Sơn	

3489	172	64	40	18673	ONT	1439,0	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh Sơn	
3497	172	64	48	18673	ONT	1456,0	Bùi Thị Nhỏ	Thanh Sơn	
3491	172	64	63	18673	ONT+CLN	3501,3	Lê Thị Nguyệt	Thanh Sơn	
3494	172	64	76	18673	ONT	1190,1	Võ Thị Nhu	Thanh Sơn	
3495	172	64	81	18673	ONT	3678,8	Nguyễn Thị Chỉnh	Thanh Sơn	
3490	172	64	88	18673	CLN	607,5	Chu Văn Toản	Thanh Sơn	
3496	172	64	8	18673	ONT	1863,5	Nguyễn Thị Hường	Thanh Sơn	
3552	181	73	21	18673	ONT	32633,6	UBND xã	Thanh Sơn	
3557	181	73	57	18673	ONT	400,0	Vắng chủ	Thanh Sơn	
3554	181	73	58	18673	ONT	400,0	Vắng chủ	Thanh Sơn	
3553	181	73	59	18673	ONT	400,0	Vắng chủ	Thanh Sơn	
3555	181	73	62	18673	ONT	1304,1	Vắng chủ	Thanh Sơn	
3058	146	38	8000	18673	ONT	71,8	Nguyễn Thị Công	Vĩnh Phú	
3059	146	38	89	18673	ONT	689,1	Phan Thị Thống	Vĩnh Phú	
3091	146	38	96	18673	ONT	496,6	Nguyễn Đình Trín	Vĩnh Phú	
3120	147	39	14	18673	ONT	703,7	Võ Thị Cảnh	Vĩnh Phú	Sau Mầm non mới
3118	147	39	53	18673	ONT	642,1	Nguyễn Thị Tuệ	Vĩnh Phú	
3121	147	39	59	18673	ONT	852,6	Lê Văn Liên	Vĩnh Phú	
3116	147	39	61	18673	ONT	845,9	Lê Văn Quế	Vĩnh Phú	
3119	147	39	66	18673	ONT	1169,0	Võ Đình Danh	Vĩnh Phú	